**THỂ LỆ VÀ QUY ĐỊNH BÀI BÁO CÁO KHOA HỌC**

**CHO HỘI NGHỊ KHOA HỌC TẠI HỌC VIỆN**

Dung lượng của một báo cáo từ 6 đến 8 trang giấy A4, không quá 8 trang.

Bài viết soạn thảo trên máy vi tính, sử dụng UNICODE, font: Times New Roman, cỡ chữ 12, dãn dòng: single space.

**Nội dung báo cáo gồm các phần như sau:**

**+ Tên bài bằng tiếng Việt** (chữ in, bold) **và tiếng Anh** (chữ in)

**+ Tên tác giả bằng tiếng Việt** (chữ thường): foot notes cho địa chỉ tác giả

**+ Tóm tắt**

**bằng tiếng Việt** (chữ thường): ít nhất 150 từ và không quá 200 từ, không xuống hàng.

**+** **Từ khóa** **bằng tiếng Việt** (chữ thường):3-5 từ, xếp theo thứ tự A-Z.

**+** **Summary** **bằng tiếng Anh** (chữ thường): ít nhất 150 từ và không quá 200 từ, không xuống hàng.

**+** **Keywords bằng tiếng Anh** (chữ thường): 3-5 từ, xếp theo thứ tự A-Z.

**+ Đặt vấn đề bằng tiếng Việt** (chữ thường): Cung cấp bối cảnh/cơ sở của vấn đề nghiên cứu, tổng quan các tài liệu liên quan đến vấn đề nghiên cứu, logic dẫn đến việc nghiên cứu và trình bày mục đích nghiên cứu

**+ Vật liệu và phương pháp nghiên cứu bằng tiếng Việt** (chữ thường): Mô tả các vật liệu dùng cho nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, địa điểm và thời gian bố trí các thí nghiệm, các chỉ tiêu theo dõi và phương pháp xử lý số liệu

**+ Kết quả và thảo luận bằng tiếng Việt** (chữ thường):Trình bày các kết quả thu được theo trình tự logic, không nhắc lại số liệu đã có trong các bảng biểu; thảo luận giúp cho việc diễn giải các kết quả nghiên cứu, khám phá những mối quan hệ với các nghiên cứu trước đó thông qua tài liệu tham khảo, giải thích được sự quan trọng, cũng như tính hợp lý của kết quả nghiên cứu.

**+ Kết luận bằng tiếng Việt** (chữ thường)

**+ Tài liệu tham khảo bằng tiếng của tài liệu** (chữ thường): Sắp xếp tên tác giả theo thứ tự A-Z. Chỉ liệt kê các tài liệu tham khảo đã được trích dẫn trong báo cáo, ngược lại các tài liệu đã đã trích dẫn trong báo cáo phải được liệt kê trong tài liệu tham khảo.

* Hình ảnh, đồ thị: Sử dụng mầu đen trắng
* Bảng biểu: Sử dụng Table Autoformat: Table Classic 1

**Yêu cầu cho bài trình bày tại hội thảo:** chỉ những bài được thông báo trình bày trong hội thảo

+ Trình chiếu trên powerpoint, sử dụng UNICODE

+ Các mục trình bày yêu cầu thứ tự như 1 bài viết đầy đủ.

+ Nội dung trình bày không quá 12 phút và 3 phút thảo luận các câu hỏi.

**Cách trình bày bài viết:**

Bài viết trình bày trên giấy A4, Portrait; Lề: Top: 2,5cm, Bottom: 2,5cm, Left: 3cm, Right: 3cm; Font: Times New Roman; Bảng mã Unicode; độ dài: 6000 đến 8000 chữ; Tiêu đề bài báo in chữ hoa, đậm, cỡ chữ 11.

**Cấu trúc bài viết:**

1. Tiêu đề bài báo bằng tiếng Việt
2. Tiêu đề bài báo bằng tiếng Anh
3. Tác giả (kèm theo ghi chú về địa chỉ và email của tác giả liên lạc)
4. Nội dung abstracts bằng tiếng Anh và keywords.
5. Tóm tắt bằng tiếng Việt và từ khóa tiếng Việt
6. Đặt vấn đề
7. Vật liệu và phương pháp nghiên cứu
8. Kết quả và thảo luận (có thể tách thành 2 phần riêng biệt: Kết quả, Thảo luận)
9. Kết luận
10. Lời cảm ơn (nếu có)
11. Tài liệu tham khảo

**Một số quy định**

1. Bản thảo được định dạng theo đúng qui định (xem trong mục yêu cầu của tạp chí)

2. Tiêu đề bài báo phải bao hàm nội dung bài viết, ngắn gọn súc tích, đủ nghĩa, sử dụng thuật ngữ khoa học đại chúng và thể hiện được từ khoá .

3. Tóm tắt Tiếng Anh nêu được mục đích, phương pháp nghiên cứu chính, kết quả nghiên cứu và kết luận chủ yếu, không quá 250 từ. Từ khoá khoảng 3-6 từ bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh.

4. Nội dung của các phần: (i) Phần mở đầu: cung cấp bối cảnh/cơ sở của vấn đề nghiên cứu, tổng quan các tài liệu liên quan đến vấn đề nghiên cứu, logic dẫn đến việc nghiên cứu và trình bày mục đích nghiên cứu. (ii) Phần vật liệu và phương pháp nghiên cứu: mô tả các vật liệu dùng cho nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, địa điểm và thời gian bố trí các thí nghiệm, các chỉ tiêu theo dõi và phương pháp xử lý số liệu. (iii) Phần kết quả và thảo luận: trình bày các kết quả thu được theo trình tự logic, không nhắc lại số liệu đã có trong các bảng biểu; thảo luận giúp cho việc diễn giải các kết quả nghiên cứu, khám phá những mối quan hệ với các nghiên cứu trước đó thông qua tài liệu tham khảo, giải thích được sự quan trọng, cũng như tính hợp lý của kết quả nghiên cứu.

5. Tiểu mục không vượt quá 3 mức: nghĩa là không có mức 1.1.1.1, 2.1.1.1. Chỉ có 1.1.1

6. Không được viết tắt trên: tiêu đề, tiểu mục, tên bảng, hình vẽ.

7. Sử dụng hệ thống đơn vị quốc tế đối với tất cả các số liệu.

8. Bảng

Bảng trong bài được đánh số thứ tự tăng dần không đánh số tên bảng theo tiểu mục. Ví dụ Bảng 1, Bảng 2, ... chứ không phải Bảng 3.1, Bảng 9.5.

Cần lưu ý về giới hạn lề theo qui định, tránh trường hợp bảng quá rộng, đảo cột và hàng sẽ làm giảm kích cỡ của bảng.

9. Các hình và đồ thị trong bảng chỉ để màu đen trắng.

10. Trích dẫn tài liệu

Tất cả các tài liệu trích dẫn trong bài báo đều được trình bày trong danh mục tài liệu tham khảo và ngược lại, tất cả các tài liệu trong danh mục tài liệu tham khảo đều đã được trích dẫn trong bài báo.

Tên của tác giả và năm xuất bản trong trích dẫn phải giống như trong danh mục tài liệu tham khảo. Nếu tên tác giả và năm xuất bản trong trích dẫn không thống nhất với trong danh mục tài liệu tham khảo, thì phải kèm theo nguồn đã trích dẫn có trong danh mục tài liệu tham khảo. Ví dụ: “Tác giả Peterson (1988) đã chỉ ra rằng….” (trích dẫn từ Kramer, 1989, pp. 12-16).

Nếu tài liệu trích dẫn có 2 tác giả thì trích dẫn cả 2 tác giả, ngăn cách bằng chữ và hoặc and. Ví dụ: Koots and Gibson (2004), Đào Thế Tuấn và Đào Thế Anh (2003).

Nếu tài liệu trích dẫn có nhiều hơn hai tác giả thì chỉ trích dẫn tên của tác giả đầu tiên, kèm theo chữ “và cộng sự” (bằng tiếng Việt) hoặc “et al.” (bằng tiếng Anh).

11. Tài liệu tham khảo

Trong danh mục tài liệu tham khảo, các tài liệu được sắp xếp theo thứ tự chữ cái theo họ của tác giả thứ nhất (đối với tài liệu nước ngoài) hoặc theo tên của tác giả thứ nhất (đối với tài liệu trong nước). Tên tác giả thứ nhất trong tài liệu nước ngoài được viết theo trật tự: họ trước tên sau; tên các tác giả thứ hai trở đi viết theo trật tự bình thường: tên trước, họ sau (viết tắt tên). Ví dụ: “Sproul J., H. Klaaren and F. Mannario”. Đối với tài liệu trong nước, không đảo thứ tự họ, tên. Ví dụ: “Nguyễn Quang Thạch, Nguyễn Thị Trâm”.

Nếu các tài liệu cùng tên tác giả thì xếp theo thứ tự thời gian. Các tài liệu của cùng tác giả xuất bản trong cùng một năm thì ghi thêm a, b, c… Ví dụ: 1974a, 1974b,v.v…

Vi dụ về cách viết tài liệu tham khảo

- Các bài báo đăng trong tạp chí xuất bản định kỳ:

Virtala A.M.K., Mechor G.D., Grohn Y.T., Erb H.N. and Dubovi E.J.(1996). Epidemiologic and pathologic characteristics of respiratory tract disease in dairy heifers during the first three months of life. J. Am. Vet. Med. Assoc., 208:2035-2042.

Đỗ Thị Hường, Trần Đức Viên (2003). Sử dụng cây họ đậu để làm chậm quá trình suy thoái đất trong canh tác nương rẫy. Tạp chí KHKT Nông nghiệp, 1 (1):71-75.

- Sách, chương trong một quyển sách, sách nhiều tập:

Nguyễn Vy và Trần Khải (1978). Nghiên cứu hoá học đất vùng Bắc Việt Nam. Nxb Nông nghiệp, Hà Nội, tr.189-215.

Day R.A. (1998). How to write and publish a cientific paper. 5th ed., Oryx Press, p. 51-60.

- Sách, tài liệu do cơ quan ban hành văn bản:

Bộ Nông nghiệp và PTNT (1966). Báo cáo tổng kết 5 năm (1992-1996) phát triển lúa lai. Hà Nội.

- Các bài báo đăng trong các tuyển tập, kỷ yếu:

Aaron M. (1999). The future of genomics. Proceedings of the genomic researchers. Williams H (ed), Boston, 1999.

Lê Hương Vân, Nguyễn Thanh Bình (2003). Khảo nghiệm giống dưa hấu. Kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ rau quả 2001-2002. Nxb Nông nghiệp, tr. 480-487.

- Các tài liệu được trình bày tại các Hội nghị, hội thảo:

Nguyễn Viết Tùng (1990). Một số nhận xét về kẻ thù tự nhiên của rệp muội hại cây trồng ở vùng đồng bằng sông Hồng. Báo cáo khoa học Hội nghị Côn trùng lần thứ nhất ở Việt Nam, tr.76.

Yuan L.P. (2002). Future out look on hybrid rice research and development. In the 4th International Symposium on Hybrid rice, 14-17 May 2002, Hanoi - Vietnam, p.3.

- Luận văn, luận án:

Quách Thị Ngọ (2000). Nghiên cứu rệp muội (Hômptẻa: Aphiđiae) trên một số cây trồng chính ở đồng bằng sông Hồng và biện pháp phòng trừ. Luận án tiến sĩ khoa học nông nghiệp, tr.113.

- Các phát minh, sáng chế:

Nguyễn Hồng Minh, Kiều Thị Thư (2000). Giống cà chua lai HT7. Báo cáo công nhận giống, Vụ khoa học công nghệ- Bộ Nông nghiệp & PTNT, 9/2000.

Norman L.O. (1998). Lightning rods. US Patent 4, 379, 752, 9 Sept 1998.

- Các tài liệu trực tuyến:

Philipona J.C., Jacot P. and Häni J.P. (2002). Affouragement des vaches et influence sur la composition du lait. Unité de recherche de lait et de fromage – FAM, http//www. Sar.Admin.ch/fam/docu/kdg-allg/Affouragement.pdf. Cited 2/7/2005.

American Council of Learned Societies (2000). Fulbright economics teaching Program. Ho Chi Minh City, Vietnam, http://www.acls.org/pub-list.html. Trích dẫn 22/8/2006

**Định dạng bài đăng**

Giấy: A4, Portrait.

Lề: Top: 2,5cm, Bottom: 2,5cm, Left: 3cm, Right: 3cm.

Font: Times New Roman, Bảng mã Unicode với kích thước và sắp xếp như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Đề mục | Kích thước | Định dạng | Sắp xếp |
| Tiêu đề | 14pt | **BOLD** | Centered |
| Tác giả, địa chỉ | 12pt | *Italic* | Right |
| Tóm tắt | 10pt | **bold** | Justified |
| Summary (tiếng Anh) | 10pt | **bold** | Justified |
| Từ khóa | 10pt | **bold** | Left |
| Tên tiểu mục mức 1 | 11pt | BOLD | Left |
| Tên tiểu mục mức 2 | 11pt | **bold** | Left |
| Tên tiểu mục mức 3 | 11pt | *Italic* | Left |
| Nội dung (Text) | 11pt | Normal | Justified |
| Tên khoa học |  | *Italic* |  |
| Bảng (table) | 10pt | **Bold**, normal | Left, trên bảng |
| Chú thích bảng | 9pt | *italic* | Left, dưới bảng |
| Tên hình | 10pt | **Bold** | Left, dưới hình |
| Ghi chú | 10pt | Normal | Justified, cuối trang |
| Lời cám ơn | 11pt | Normal | Justified |
| Tài liệu tham khảo | 11pt | Normal | Justified |

       Sau những dấu như:.,; “) } ]!? gõ 1 dấu cách (space).

       Sau dấu “({[ không dấu cách.

       Dấu,;.  “) } ]!? gõ ngay sau ký tự cuối của câu.

Sau ký tự cuối của tên tiểu đoạn, không gõ dấu “:” hoặc dấu “.”

       Các tiểu đoạn cách nhau 6pt (Spacing Before 6 pt).

       Các tiểu đoạn nhiều nhất là 3 mức, được đánh số như sau:

1

1.1

*1.1.1*

...

2

2.1

*2.1.1*

…